

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại phục vụ thi công, kho bãi tập kết chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.....và công tác chuẩn bị thi công công trình	Có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng công trường, mặt bằng lán trại, công tác chuẩn bị thi công công trình. Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có bản vẽ. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, công tác chuẩn bị thi công công trình không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu thông thường: Sắt thép các loại, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa, vải địa kỹ thuật, ống cống, đế cống; sơn dèo nhiệt....và các vật tư khác	- Có bảng kê khai đầy đủ, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính; - Có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp, hợp đồng phải ghi rõ tên công trình cung cấp và được ký trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3. Đối với các vật tư, vật liệu khai thác: Cát xây dựng các loại, đá xây dựng các loại, Cấp phối đá dăm các loại.	- Có bảng kê khai đầy đủ, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính. - Có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp, hợp đồng phải ghi rõ tên công trình cung cấp và được ký trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án. - Đơn vị cung cấp cho nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc đối với chủ mỏ cát, mỏ đá đảm bảo yêu cầu, kèm theo giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép khai thác khoáng sản của mỏ cung cấp vật liệu, đăng ký kinh doanh đảm bảo theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.4. Đối với vật tư, vật liệu phải chứng nhận hợp quy: Xi măng; gạch bê tông (dùng để xây)	- Có bảng kê khai đầy đủ, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính. - Có giấy chứng nhận hợp quy hoặc giấy công bố hợp quy hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng hoặc đơn vị chứng nhận kiểm định hợp pháp. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.5. Giải pháp khảo sát, trắc đạc, chuẩn bị để thi công công trình.	Có Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện	Không đạt

	pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	
1.6. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cho các hạng mục: + Thi công nền, mặt đường + Thi công hệ thống nút giao + Thi công hệ thống thoát nước, tường kê. + Thi công hệ thống ATGT	- Trình bày đầy đủ các nội dung, các công việc đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí và HSTK được duyệt, phù hợp với các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành.	Đạt
	- Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc trình bày không đáp ứng, lan man không am hiểu các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với thuyết minh BPTC và HSTK được duyệt - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí, không phù hợp với HSTK được duyệt, không phù hợp với các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành.	Không đạt
1.7. Giải pháp, Biện pháp bảo vệ công trình di tích lịch sử văn hóa trong quá trình thi công	Đề xuất Giải pháp, Biện pháp bảo vệ công trình di tích lịch sử văn hóa trong quá trình thi công phù hợp và khả thi	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.8. Biện pháp thực hiện thủ tục xin cấp phép thi công xây dựng công trình khi thi công trong phạm vi hành lang ATGT đường bộ ĐT.382B, QL.38	Trình bày đầy đủ thủ tục xin cấp phép thi công xây dựng công trình khi thi công trong phạm vi hành lang ATGT đường bộ ĐT.382B, QL.38 (Các căn cứ pháp lý, trình tự thực hiện thủ tục xin cấp phép)	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày sơ sài, không đầy đủ	Không đạt
2. Tiến độ thi công.		
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 700 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 700 ngày. - Có biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị	Đạt

công. Có biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị	khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công.	
	- Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 700 ngày. - Thiếu một trong các biểu đồ tiến độ/nhân lực/thiết bị hoặc một trong các biểu đồ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có yếu tố khách quan (mưa, bão, mất điện....)	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan hoặc không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật (các hạng mục), chất lượng, khối lượng, hồ sơ, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường, tổ-đội thi công	Có sơ đồ và thuyết minh chi tiết, phù hợp với nhân sự bố trí, tiến độ và biện pháp để thực hiện gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường: - Bộ máy quản lý của nhà thầu: Ban giám đốc, các	Bố trí bộ máy tổ chức quản lý của nhà thầu, bộ máy chỉ huy công trường đầy đủ, hợp lý đáp ứng tiến độ công việc, chất lượng công việc, khả năng cung cấp vốn và thanh toán cho gói thầu.	Đạt

phòng ban liên quan đến gói thầu, dự án. - Bộ máy chỉ huy công trường: + 01 Chỉ huy trưởng công trường. + 02 Cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công hạng mục đường giao thông + 01 Cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công hạng mục thoát nước + 01 Cán bộ phụ trách quản lý khối lượng, nghiệm thu thanh toán, quyết toán công trình + 01 Cán bộ kỹ thuật phụ trách an toàn lao động và vệ sinh môi trường + Tổ trưởng, các đội thi công...	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
4.1. Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm: - Sơ đồ và thuyết minh quy trình lập biện pháp thi công, tổ chức giám sát, thi công, kiểm tra, nghiệm thu kiểm soát chất lượng thi công, Quản lý chất lượng máy móc, thiết bị thi công. Quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công - Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công. - Trách nhiệm của nhà thầu trong thi công xây dựng công trình theo quy định	- Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	- Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung hoặc đề xuất biện pháp không hợp lý	Không đạt

- Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán		
4.2. Trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công gồm: - Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào: Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão - Biện pháp sửa chữa, thay thế thiết bị vật tư trong quá trình thi công	- Trình bày đầy đủ các nội dung bên. Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu, có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Không đáp ứng nội dung trên	Đạt Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: - Có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. - Có nội dung đề xuất về biện pháp đổ thải đúng nơi quy định trong quá trình thi công.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. - Có phương án vận chuyển phế thải và đổ thải theo đúng quy định; Nhà thầu phải có cam kết về việc phế thải xây dựng được thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết, trung chuyển để xử lý theo quy định đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của pháp luật về xây dựng kèm theo Thỏa thuận đổ thải hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ chức năng về việc xử lý phế thải cho gói thầu đang xét (Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát và xác định vị trí đổ phế thải phù hợp, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến môi trường; tuân thủ đúng theo các quy định về bãi đổ thải, tập kết phế thải xây dựng và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành).	Đạt

	- Có bản vẽ biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường	
	- Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
4.4. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy:	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công	Đạt
Có thuyết minh hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.5. Biện pháp an toàn lao động gồm:	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;	- Có bản vẽ biện pháp đảm bảo an toàn lao động	
- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
- An toàn giao thông ra vào công trường;	- Không có biện pháp đảm bảo an toàn lao động	
- Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;		
- An toàn cho cư dân xung quanh công trường;		
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
- Thời gian bảo hành, nhà thầu có cam kết hoặc thuyết minh: Tối thiểu 12 tháng	- Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
- Có thuyết minh quy trình bảo trì công trình theo quy định	- Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu trong vòng 02 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu): Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả	Có văn bản và tài liệu cam kết, đáp ứng kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định	Đạt

thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này.	số 214/2025/NĐ-CP.	
	Không đáp ứng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Hoặc không có tài liệu cam kết đáp ứng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	<i>Có tất cả các nội dung được đánh giá là “Đạt”</i>	<i>Đạt</i>
	<i>Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là “Không Đạt”</i>	<i>Không đạt</i>

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Nhà thầu không được phép đề xuất phương án kỹ thuật thay thế

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.